

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Kiến tập sư phạm hóa học

(School observation)

- Mã số học phần : SG177
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 60 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sư phạm Hóa học
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết: SP079

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

Củng cố và phát triển hiểu biết về:

- 4.1.1. Hiểu biết về nhà trường Trung học phổ thông (hoặc Tiểu học), hoạt động dạy học của giáo viên, việc tổ chức lớp học thông qua quan sát và tham gia một số hoạt động của trường kiến tập; hiểu biết được các mặt tổ chức, hoạt động dạy học và giáo dục của trường kiến tập.
- 4.1.2. Làm quen với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục trong và ngoài lớp, một số kỹ thuật đặc trưng của mỗi môn học, bậc học, ngành học.
- 4.1.3. Hoạt động giáo dục hạnh kiểm cho học sinh.
- 4.1.4. Vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này.
- 4.1.5. Biết thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường kiến tập; tích lũy kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm lớp, về phương pháp dạy học, soạn giáo án cũng như các hoạt động ngoại khóa.
- 4.1.6. Có điều kiện tiếp thu tốt hơn các học phần nghiệp vụ sư phạm, chuẩn bị tốt học phần Thực tập sư phạm.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Nâng cao nhận thức vai trò và nhiệm vụ của người giáo viên.
- 4.2.2. Kỹ năng công tác chủ nhiệm lớp (xây dựng và thực hiện các kế hoạch kiến tập công tác chủ nhiệm lớp: Hỗ trợ tổ chức tiết sinh hoạt lớp, lao động, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, giáo dục học sinh cá biệt...).

- 4.2.3. Kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội (phối hợp với gia đình học sinh, tham gia công tác đoàn thể trong nhà trường, tham gia các hoạt động chính trị xã hội trong cộng đồng nếu có).
- 4.2.4. Kỹ năng tự đánh giá rút kinh nghiệm bản thân trong quá trình kiến tập sư phạm.
- 4.2.5. Kỹ năng giao tiếp ứng xử với học sinh, giáo viên, giáo sinh, cán bộ viên chức trong trường, phụ huynh học sinh và các lực lượng giáo dục khác có liên quan. Kỹ năng xử lý các vấn đề, các tình huống sư phạm.

4.3. Thái độ:

Hình thành, củng cố và phát triển các phẩm chất của người giáo viên:

- 4.3.1. Ý thức đúng đắn về vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của người giáo viên, của nhà trường và các lực lượng xã hội có liên quan trong công tác giảng dạy, giáo dục học sinh.
- 4.3.2. Hình thành, phát triển tình cảm, ý thức trách nhiệm; bồi dưỡng tình cảm và kinh nghiệm nghề nghiệp.
- 4.3.3. Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.
- 4.3.4. Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp (giáo sinh và giáo viên); có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục. Sinh viên có khả năng tự đánh giá những ưu, nhược điểm của bản thân.
- 4.3.5. Lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.
- 4.3.6. Tích cực, chủ động, sáng tạo khi tham gia thực hiện các nhiệm vụ của giáo sinh trong đợt kiến tập sư phạm.
- 4.3.7. Nhiệt tình, tích cực hơn, đồng thời luôn nêu cao tinh thần ý thức tổ chức kỉ luật, có thái độ khiêm tốn, hòa nhã, có mối quan hệ tốt với giáo viên hướng dẫn và học sinh, có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, tận tâm với công việc.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Kiến tập sư phạm là giai đoạn sinh viên tiếp cận với môi trường giáo dục ở trường phổ thông, mà cụ thể là quan sát, tìm hiểu các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục học sinh cũng như các hoạt động xã hội của nhà trường. Từ đó, bước đầu hình thành tình cảm và ý thức nghề nghiệp cho sinh viên, tích lũy kinh nghiệm chuẩn bị cho giai đoạn thực tập sư phạm.

Thời điểm kiến tập sư phạm là học kì I năm thứ ba. Hình thức kiến tập sư phạm là tập trung trong 4 tuần tuần liên tục.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

| Tuần | Giai đoạn | Các công việc chính | Mục tiêu |
|------|--------------------|--|-----------------------------|
| 1 | Giai đoạn tìm hiểu | * Nghe các báo cáo: - Thực tế địa phương, nơi Trường THPT tọa | 4.1.1, 4.2.1, 4.2.6, 4.3.1. |

| | | | |
|-----|----------------------------|--|--|
| | | <p>lạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình, cơ cấu tổ chức và hoạt động ở Trường phổ thông. - Kinh nghiệm công tác giảng dạy và chủ nhiệm của một số giáo viên tiêu biểu. - Tìm hiểu thực tế. - Xây dựng kế hoạch kiến tập. | |
| 2-3 | Giai đoạn thực hiện | <ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ giáo viên hướng dẫn chuyên môn 1-2 tiết/tuần, giáo viên hướng dẫn chủ nhiệm 01 tiết/tuần. - Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm. - Thực tập chủ nhiệm 01 tiết/tuần. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào thi đua lớp, tổ chức sinh hoạt đoàn, đội,... - Tham gia giáo dục học sinh cá biệt - Tham dự đầy đủ các buổi họp đoàn kiến tập sư phạm, hoặc họp nhóm chủ nhiệm, dự giờ chuyên môn. - Dự các cuộc họp của Tổ bộ môn và của Trường. | 4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5, 4.1.6, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.5, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.4, 4.3.5, 4.3.6, 4.3.7. |
| 4 | Giai đoạn kết thúc | <ul style="list-style-type: none"> - Viết và thông qua nhóm báo cáo tổng kết cá nhân. - Hoàn tất các hồ sơ cá nhân. - Dự lễ tổng kết kiến tập sư phạm. - Họp với Ban chủ nhiệm, Tổ Phương pháp giảng dạy của Bộ môn để rút kinh nghiệm đợt kiến tập sư phạm. | 4.1.5, 4.1.6, 4.2.1, 4.2.4, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.4. |

6.2. Thực hành: Theo sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và chuyên môn.

7. Phương pháp giảng dạy:

Theo sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và chuyên môn.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Tìm hiểu thực tế giáo dục: